

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày: 18-5-2021

*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng, bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18-5-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2020/TLST-DS, ngày 27/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 06-4-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST – DS ngày 23-4-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở tại: Số 130 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc Phòng giao dịch B - Ngân hàng TMCP Đ)

(Theo Quyết định ủy quyền số 852/QĐ-DAB –PC ngày 05/6/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H – Nhân viên phát triển kinh doanh Phòng giao dịch B - Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ (theo Quyết định số 21/QĐ –DAB –BH ngày 16/10/2020), có mặt

Địa chỉ: Số 510 Hùng V, phường A, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S và chị H I Niê, đều vắng mặt

Địa chỉ: Buôn D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Y S Mlô và bà H Y Niê, đều vắng

mặt

Địa chỉ: Buôn D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ngày 22 tháng 04 năm 2019, ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê có ký hợp đồng vay vốn số: **N.0190/119** với Ngân hàng Đ – PGD B để vay số tiền là: 145.000.000 đồng. Theo nội dung Hợp đồng vay, các Bên có thỏa thuận như sau: Lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn = 1,5 lần lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng (kể từ ngày 22/04/2019 đến ngày 22/04/2020), mục đích vay phục vụ nông nghiệp và tiêu dùng.

Tài sản thế chấp: ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê thế chấp 01 quyền sử dụng đất, là lô đất trồng cây lâu năm diện tích 6.517 m², tại xã B – Tx. B, tỉnh Đắk Lắk có số thửa là 59, tờ bản đồ số 6 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA.928006 do Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ cấp ngày 25/06/2015 đứng tên bà H L Niê.

Sau khi vay ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê đã trả được số tiền lãi là: 8.000.000 đồng.

Từ ngày đến hạn (22/04/2020) nhân viên Ngân Hàng Đ đã nhiều lần làm việc với ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê nhưng ông bà không có khả năng cũng như thiện chí trả nợ, trốn tránh không hợp tác, cố tình chây ỳ dây dưa. Nay Hợp đồng vay vốn của ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê đã chuyển sang nợ quá hạn, nợ xấu, gây thiệt hại và ảnh hưởng đến Ngân hàng, nên Ngân hàng TMCP Đ - PGD B làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê tại tòa án nhân dân Tx. B để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay nói trên.

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê trả cho Ngân hàng tổng số nợ là 176.730.993 đồng, trong đó nợ gốc 145.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.266.712 đồng, lãi quá hạn là 24.464.281 đồng (tính đến ngày 18/5/2021) và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh từ ngày 19/5/2021 cho đến khi ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định.

Trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản thế chấp sẽ được Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng Đ theo hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa hai bên.

Trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (trả hết nợ gốc và tiền lãi phát sinh) thì Ngân hàng Đ sẽ giao trả tài sản thế chấp và xóa thế chấp cho ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Y S Mlô và bà H Y Niê trình bày:

Tôi là anh rể của H L Niê, là chồng của H Y Niê. Hiện tại vợ chồng tôi được H L Niê nhờ trông coi giúp tài sản hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ – Phòng giao dịch B. Nay đã đến hạn trả nợ cho Ngân hàng nhưng H L Niê và Nguyễn Văn S không trả được nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu H L và Nguyễn Văn S trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Đối với yêu cầu của Ngân hàng chúng tôi không có ý kiến gì, cũng không có yêu cầu gì đối với vụ án. Vợ chồng tôi chỉ có nguyện vọng xin được mua lại tài sản của H L Niê vì chúng tôi trông coi đã lâu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thị xã Buôn Hồ đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê lên làm việc nhưng ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê không chấp hành, nên Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng và thực hiện xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật; đối với bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 16-10-2020 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 26-10-2020 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 27-10-2020 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê vắng mặt. Do vậy HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1] Xét Hợp đồng hợp đồng vay vốn số: N.0190/119, ký kết giữa ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê với Ngân hàng để vay số tiền gốc 145.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê thế chấp tài sản hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0210/TC18, ngày 10/4/2018 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng B, tỉnh Đắk Lắk và đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ngày 10/4/2018. Tài sản thế chấp là lô đất trồng cây lâu năm diện tích 6.517 m², tại xã Bi- Tx. B, tỉnh Đắk Lắk có số thửa là 59, tờ bản đồ số 6 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA.928006 do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp ngày 25/06/2015 đứng tên bà H L Niê. Tài sản thế chấp hiện nay ông Y S Mlô và bà H Y Niê (chị gái của H L) đang quản lý và sử dụng.

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên phía ngân hàng khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 18/5/2021 là 176.730.993 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/5/2021 cho đến khi ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê thanh toán hết số nợ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0210/TC18 ngày 10/4/2018, ký kết giữa ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê với Ngân hàng để thi hành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở, nên cần chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Các Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số nợ tính đến ngày 18/5/2021 là 176.730.993 đồng (trong đó nợ gốc 145.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.266.712 đồng, lãi quá hạn là 24.464.281 đồng)

Kể từ ngày 19-5-2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê thực hiện trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng phải trả cho ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà H L Niê đã thế chấp cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đứng tên bà H L Niê được xử lý theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0210/TC18 ngày 10/4/2018 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà H L Niê phải chịu 8.836.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 4.061.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0015631 ngày 27-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- CCTHADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Chung

